

LỰA CHỌN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy xác định các phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao (TDTT), đồng thời lựa chọn được 51 tiêu chí đánh giá 9 loại rủi ro thường gặp trong hoạt động TDTT, bao gồm cả rủi ro bên trong và rủi ro bên ngoài, làm cơ sở đánh giá thực trạng rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Từ khóa: Rủi ro, đánh giá rủi ro, hoạt động TDTT.

Selection of risk-assessing criteria in Sports activities in Vietnam

Summary:

The author has employed regular scientific research methods to identify risk assessment methods in sports activities. And at the same time, the author selected 51 evaluation criteria for 9 categories of common risks in sports activities including internal risks and external risks. The results serve as a basis for assessing the current situation of risks in sports activities in Vietnam.

Keywords: Risks, risk assessment, sports activities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao đã và đang phát triển rất mạnh mẽ trên toàn thế giới. Sức khỏe và sự an toàn của những người tham gia hoạt động TDTT ngày càng được quan tâm nhiều hơn. Điều đó đặt ra yêu cầu cần thiết phải quản trị rủi ro trong hoạt động TDTT một cách hiệu quả. Ở nhiều quốc gia trên toàn thế giới, vấn đề quản trị rủi ro trong hoạt động TDTT đã được quan tâm dưới nhiều góc độ khác nhau. Các quốc gia phát triển như Australia và Vương quốc Anh đã thực hành mô hình quản trị rủi ro tiêu chuẩn từ năm 1999. Điều này cho thấy việc quản trị rủi ro thể thao là cần thiết cho bất kỳ tổ chức nào cung cấp hoặc thực hiện các chương trình cho các hoạt động thể thao.

Để quản trị rủi ro trong lĩnh vực TDTT một cách hiệu quả thì việc đánh giá đúng thực trạng rủi ro trong lĩnh vực này là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, trên thực tế, việc quản trị rủi ro trong hoạt động TDTT ở Việt Nam chưa được chú ý đúng mức, các tiêu chí đánh giá rủi ro chưa được xây dựng dẫn tới chưa đánh giá được chính xác thực trạng rủi ro trong hoạt động TDTT. Điều này đặt

ra đòi hỏi cấp bách phải lựa chọn các tiêu chí phù hợp trong đánh giá rủi ro trong hoạt động TDTT, từ đó giúp cho việc đánh giá thực trạng rủi ro diễn ra dễ dàng, chính xác.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao tại Việt Nam

1.1. Khái quát về đánh giá rủi ro

Đánh giá (đo lường, định lượng) rủi ro được hiểu là tính toán, xác định tần suất rủi ro và biên độ (mức độ nghiêm trọng) rủi ro xảy ra từ đó phân nhóm rủi ro để có các biện pháp quản trị phù hợp.

Nội dung đánh giá rủi ro bao gồm hai nội dung (2 tiêu chí) chính: Đánh giá tần số của tổn thất và đánh giá mức độ nghiêm trọng của tần suất (biên độ) rủi ro.

⁽¹⁾ PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

Đo lường tần số của tổn thất: Phương pháp ước lượng tần số tổn thất là quan sát xác suất để một nguy hiểm sẽ gây ra tổn thất trong một năm.

Đo lường mức độ nghiêm trọng của tần suất (biên độ) rủi ro: Tổn thất lớn nhất có thể có là giá trị thiệt hại lớn nhất có thể xảy ra, có thể nhận thức được. Tổn thất lớn nhất phụ thuộc vào tính chất của mỗi nguy hiểm gây ra tổn thất cũng như phụ thuộc vào đối tượng của tổn thất.

Có thể tham khảo 2 khái niệm sau:

+ Tần suất xuất hiện rủi ro: Là số lần có thể xuất hiện rủi ro được xác định trong 1 khoảng thời gian nhất định hoặc là khoảng cách trung bình của thời gian xuất hiện các rủi ro.

Ví dụ: Cứ 5 năm thì xuất hiện 1 đợt lũ lụt gần đê sông Hồng. Vậy tần suất xuất hiện rủi ro này là cứ 10 năm thì có 2 lần xuất hiện lũ lụt ở khu vực đê sông Hồng.

+ Mức độ nghiêm trọng của rủi ro: Đây là

tính khốc liệt của tổn thất, hậu quả trực tiếp của rủi ro. Mỗi đối tượng khác nhau sẽ chịu tổn thất khác nhau khi gặp rủi ro.

Dựa vào mức độ cao thấp của sự nghiêm trọng và tần số xuất hiện rủi ro để xác định các chiến lược quản trị rủi ro phù hợp, trong đó tập trung quản trị rủi ro ở nhóm tần suất cao + biên độ cao trước tiên, sau đó lần lượt tới các nhóm biên độ cao + tần suất thấp, nhóm Biên độ thấp + Tần suất cao và cuối cùng là nhóm biên độ thấp + Tần suất thấp.

1.2. Xác định các phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam

Trên cơ sở phân tích các tài liệu có liên quan và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý TDTT, chúng tôi xác định được các phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thống kê các phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động TDTT

Nhóm phương pháp	Phương pháp	Cách tiến hành
Phương pháp định lượng	Phương pháp trực tiếp	Xác định tổn thất bằng các công cụ đo lường trực tiếp như cân đồng, đo đếm
	Phương pháp gián tiếp	Đánh giá tổn thất thông qua việc suy đoán tổn thất (thường được áp dụng đối với những thiệt hại vô hình như là các chi phí cơ hội, sự giảm sút về sức khỏe, tinh thần người lao động)
	Phương pháp xác xuất thống kê	Xác định tổn thất bằng cách xác định các mẫu đại diện, tính tỷ lệ tổn thất trung bình, qua đó xác định tổng số tổn thất
Phương pháp định tính	Phương pháp cảm quan (phương pháp chuyên gia)	Sử dụng kinh nghiệm của các chuyên gia để xác định tỷ lệ tổn thất, qua đó ước lượng tổng số tổn thất
Phương pháp tổng hợp	Sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp	Phương pháp sử dụng tổng hợp các công cụ kỹ thuật và tư duy suy đoán của con người để đánh giá mức độ tổn thất
Phương pháp dự báo tổn thất	Xác định tổn thất trung bình	Dựa trên cơ sở đo lường xác suất rủi ro, mức độ tổn thất trung bình của mỗi sự cố, từ đó dự báo mức tổn thất trung bình có thể xảy ra trong kỳ kế hoạch và được tính bằng công thức: $T = n \times p \times t$ T: Tổn thất trung bình có thể có; n: Số lần quan sát hoặc sự kiện xảy ra trong tương lai; p: Xác suất rủi ro; t: Mức độ tổn thất bình quân của mỗi sự cố.

Để xác định được các phương pháp phù hợp nhất trong đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam, các phương pháp đã lựa chọn qua tham khảo tài liệu, phỏng vấn các chuyên gia được chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi với 26 chuyên gia trong lĩnh vực TDDT, đặc biệt là các chuyên gia về quản lý TDDT. Phỏng

vấn được tiến hành bằng thang đo likert 5 mức tương ứng từ rất phù hợp tới rất không phù hợp. Chúng tôi sẽ lựa chọn những phương pháp đạt điểm trung bình phỏng vấn từ 3.41 điểm trở lên (tương ứng mức rất phù hợp và phù hợp) để đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam.

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam (n=26)

Nhóm phương pháp	Phương pháp	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm trung bình
		5	4	3	2	1		
Phương pháp định lượng	Phương pháp trực tiếp	4	3	1	18	0	71	2.73
	Phương pháp gián tiếp	6	4	3	13	0	81	3.12
	Phương pháp xác xuất thống kê	11	4	3	8	0	96	3.69
Phương pháp định tính	Phương pháp cảm quan (phương pháp chuyên gia)	4	3	5	14	0	75	2.88
Phương pháp tổng hợp	Sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp	15	4	1	6	0	106	4.08
Phương pháp dự báo tổn thất	Xác định tổn thất trung bình	14	4	2	6	0	104	4.00

Qua bảng 2 cho thấy: Theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra, chúng tôi lựa chọn được 3 nhóm phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam có điểm trung bình phỏng vấn đạt từ 3.41 điểm trở lên gồm:

Nhóm phương pháp định lượng: Sử dụng phương pháp xác xuất thống kê

Nhóm phương pháp tổng hợp: Sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp để đánh giá

Nhóm phương pháp dự báo tổn thất: Xác định tổn thất trung bình theo công thức đặt ra.

Các phương pháp còn lại bị loại theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra.

Như vậy, qua phỏng vấn, chúng tôi xác định được 3 phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT.

Để xác định được thang đo đánh giá rủi ro

theo phương pháp xác xuất thống kê và sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp để đánh giá, chúng tôi tiến hành tham khảo tài liệu, phỏng vấn các chuyên gia và phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới các chuyên gia trong lĩnh vực TDDT, đặc biệt là các chuyên gia về quản lý TDDT. Kết quả xác định được cách tính xác suất rủi ro theo 5 mức và mức độ rủi ro theo 5 mức. Quy định đánh giá cụ thể được trình bày tại bảng 3 với xác suất rủi ro và bảng 4 với mức độ rủi ro.

Khi sử dụng các phương pháp định lượng và tổng hợp để đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam, chúng tôi sẽ đánh giá theo ma trận điểm số tương ứng với các quy định được trình bày tại bảng 3 và bảng 4. Ma trận đánh giá được trình bày tại bảng 5.

Bảng 3. Quy định đánh giá xác suất rủi ro

Xác suất xảy ra rủi ro	Thường xuyên xảy ra (5)	Nhiều khả năng xảy ra (4)	Ít khả năng xảy ra (3)	Hiếm khi xảy ra (2)	Rất hiếm khi xảy ra (1)
Điểm số tương ứng	5	4	3	2	1

Bảng 4. Quy định đánh giá mức độ rủi ro

Mức độ rủi ro	Các yêu cầu kiểm soát	Điểm số tương ứng
Rất nghiêm trọng (A)	Rủi ro không đáng kể, liên quan đến những hoạt động đã có thủ tục kiểm soát	1
Nghiêm trọng (B)	Rủi ro gây tổn thất nhỏ, có thể chấp nhận và kiểm soát được	2
Nặng (C)	Rủi ro yêu cầu phải có biện pháp kiểm soát và cải tiến thêm, yêu cầu giám sát định kỳ	3
Nhẹ (D)	Rủi ro gây tổn thất nghiêm trọng trong hoạt động, hoạt động vẫn còn thực hiện được dưới sự quản lý đặc biệt	4
Không đáng kể (E)	Rủi ro dẫn tới thất bại ở một hoặc nhiều lĩnh vực chính của cá nhân/ tổ chức, đe dọa sinh tồn của cá nhân/ tổ chức	5

Bảng 5. Bảng ma trận đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam

Mức độ Tần suất	Rất nghiêm trọng (A)	Nghiêm trọng (B)	Nặng (C)	Nhẹ (D)	Không đáng kể (E)
Thường xuyên xảy ra (5)	5A	5B	5C	5D	5E
Nhiều khả năng xảy ra (4)	4A	4B	4C	4D	4E
Có khả năng xảy ra (3)	3A	3B	3C	3D	3E
Ít khả năng xảy ra (2)	2A	2B	2C	2D	2E
Hiếm khi xảy ra (1)	1A	1B	1C	1D	1E

Kết quả bảng 5 sẽ phân loại rủi ro trong hoạt động TDDT theo 3 nhóm được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên giải quyết:

Nhóm 1: 5A, 5B, 5C, 4A, 4B và 3A

Nhóm 2: 5D, 5E, 4C, 4D, 3B, 3C, 2A, 2B

Nhóm 3: 4E, 3D, 3E, 2C, 2D, 2E, 1A, 1B, 1C, 1D, 1E.

2. Lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam

Tiêu chí đánh giá rủi ro được hiểu là tiêu chí để đo lường, đánh giá mức độ của rủi ro, được chia thành 3 loại sau:

+ Tiêu chí lựa chọn: Là tiêu chí rủi ro được thiết lập theo một chỉ số rủi ro hoặc tổ hợp các chỉ số rủi ro tạo ra công cụ xác định và đánh giá mức độ của rủi ro;

+ Tiêu chí tính điểm: Là tiêu chí rủi ro được đánh giá và biểu thị bằng điểm số rủi ro.

+ Tiêu chí ngẫu nhiên: Là những tiêu chí lựa chọn mẫu theo phương pháp thống kê, xác suất để đo lường mức độ tuân thủ theo từng đối tượng và lĩnh vực được xác định.

Trong quá trình nghiên cứu, tiêu chí đánh giá rủi ro được xác định theo một số chỉ số rủi ro

hoặc tổ hợp các chỉ số rủi ro tạo ra công cụ xác định và đánh giá mức độ rủi ro.

Trên cơ sở quan điểm tiếp cận trên, việc lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam được tiến hành thông qua tham khảo tài liệu, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia về các lĩnh vực rủi ro có thể xảy ra theo phân nhóm cụ thể:

Nhóm các rủi ro trong hoạt động TDDT gồm: Rủi ro pháp lý, rủi ro thương tích, rủi ro tài chính, rủi ro tổ chức sự kiện và rủi ro trang thiết bị tập luyện.

Nhóm các rủi ro bên ngoài hoạt động TDDT gồm: Rủi ro thiên tai, rủi ro bệnh dịch, rủi ro môi trường và rủi ro cơ sở vật chất.

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 55 tiêu chí thuộc 9 loại rủi ro trong 2 nhóm.

Để xác định được các tiêu chí phù hợp nhất trong đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi với 26 chuyên gia trong lĩnh vực TDDT, đặc biệt là các chuyên gia về quản lý TDDT. Phỏng vấn được tiến hành bằng thang đo likert 5 mức tương ứng từ rất phù hợp tới rất không phù

hợp. Chúng tôi sẽ lựa chọn những tiêu chí đạt điểm trung bình phỏng vấn từ 3.41 điểm trở lên (tương ứng mức rất phù hợp và phù hợp) để đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam.

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra, chúng tôi lựa chọn được 51 tiêu chí có điểm phỏng vấn trung bình từ 3.41 điểm trở lên để đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam. Cụ thể gồm:

Bảng 6. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam (n=26)

Nhóm	Loại rủi ro	Mã	Tiêu chí	Kết quả	
				Tổng điểm	Điểm TB
Rủi ro bên trong hoạt động TDDT	1. Rủi ro pháp lý	TC1.1	Tranh chấp của các thành viên trong tổ chức	111	4.27
		TC1.2	Do kiện tụng các vấn đề có liên quan	112	4.31
		TC1.3	Do tranh chấp hợp đồng	94	3.62
		TC1.4	Do tranh chấp ngoài hợp đồng	62	2.38
		TC1.5	Thay đổi với điều khoản sử dụng các dịch vụ có liên quan	101	3.88
		TC1.6	Do vi phạm pháp luật và các quy định khác	100	3.85
		TC1.7	Thay đổi về các điều luật quy định	118	4.54
		TC1.8	Do nghĩa vụ thuế	113	4.35
		TC1.9	Do vi phạm hành chính	117	4.50
	2. Rủi ro thương tích	TC2.1	Thương tích thể thao ảnh hưởng tới tập luyện hàng ngày	97	3.73
		TC2.2	Thương tích thể thao ảnh hưởng tới nhân sự tập luyện và thi đấu	112	4.31
		TC2.3	Thương tích thể thao gây mất khả năng tập luyện trong thời gian dài	113	4.35
		TC2.4	Thương tích thể thao dẫn tới giải nghệ	114	4.38
		TC2.5	Thương tích thể thao liên quan tới tính mạng	103	3.96
	3. Rủi ro tài chính	TC3.1	Rủi ro thị trường	112	4.31
		TC3.2	Rủi ro tín dụng	61	2.35
		TC3.3	Rủi ro thanh khoản	64	2.46
		TC3.4	Rủi ro lãi suất	103	3.96
		TC3.5	Rủi ro đầu tư và quản lý đầu tư	114	4.38
		TC3.6	Thay đổi nguồn kinh phí từ bán vé, quảng cáo	113	4.35
		TC3.7	Thay đổi nguồn kinh phí tài trợ, xã hội hóa	116	4.46
	4. Rủi ro tổ chức sự kiện TDDT	TC4.1	Rủi ro trong lập kế hoạch	113	4.35
		TC4.2	Rủi ro trong hoạch định ngân sách	116	4.46
		TC4.3	Rủi ro trong dịch vụ chăm sóc khách hàng	111	4.27
		TC4.4	Rủi ro trong quản lý an ninh nội bộ	116	4.46
		TC4.5	Rủi ro về chất lượng dịch vụ	117	4.50
		TC4.6	Rủi ro về thực phẩm	112	4.31
		TC4.7	Rủi ro liên quan tới vấn đề y tế	113	4.35
		TC4.8	Rủi ro về các yếu tố môi trường thiên nhiên	95	3.65
		TC4.9	Rủi ro về các yếu tố môi trường văn hóa	112	4.31
		TC4.10	Rủi ro về các yếu tố môi trường chính trị, pháp luật	103	3.96
	5. Rủi ro trang thiết bị tập luyện	TC5.1	Rủi ro trong trang thiết bị tập luyện cá nhân	101	3.88
		TC5.2	Rủi ro trong thiết bị bảo hiểm trong tập luyện	120	4.62
		TC5.3	Rủi ro gây ra do chất lượng các dụng cụ tập luyện	114	4.38
		TC5.4	Rủi ro gây ra do thiếu hiểu biết về dụng cụ tập luyện	118	4.54
		TC5.5	Rủi ro gây ra do nhận thức về an toàn với trang thiết bị tập luyện	96	3.69
		TC5.6	Rủi ro gây ra do không tuân thủ quy định sử dụng trang thiết bị tập luyện	113	4.35

Rủi ro bên ngoài hoạt động TDDT	6. Rủi ro thiên tai	TC6.1	Rủi ro về con người	114	4.38
		TC6.2	Rủi ro về tài sản	93	3.58
		TC6.3	Rủi ro về điều kiện sinh hoạt, tập luyện	104	4.00
		TC6.4	Rủi ro về tổ chức các sự kiện thể thao	113	4.35
	7. Rủi ro bệnh dịch	TC7.1	Dịch bệnh ảnh hưởng tới việc tập luyện TDDT hàng ngày của cá nhân	116	4.46
		TC7.2	Dịch bệnh ảnh hưởng tới việc tập luyện thể thao của số đông người trong thời gian ngắn	118	4.54
		TC7.3	Dịch bệnh ảnh hưởng tới việc tập luyện thể thao của số đông người trong thời gian dài	104	4.00
		TC7.4	Dịch bệnh ảnh hưởng tới việc tổ chức các giải thi đấu thể thao	116	4.46
		TC7.5	Dịch bệnh ảnh hưởng tới các hoạt động giao lưu, tập huấn thể thao	72	2.77
	8. Rủi ro môi trường	TC8.1	Rủi ro từ môi trường tự nhiên	117	4.50
		TC8.2	Rủi ro từ môi trường xã hội ảnh hưởng tới tập luyện TDDT	114	4.38
		TC8.3	Rủi ro từ môi trường chính trị, xã hội	117	4.50
		TC8.4	Rủi ro từ các hoạt động kiểm tra, giám sát liên quan tới môi trường	112	4.31
		TC8.5	Rủi ro từ môi trường chất thải (rác thải)	117	4.50
	9. Rủi ro cơ sở vật chất	TC9.1	Rủi ro về cơ sở vật chất liên quan tới tập luyện	118	4.54
		TC9.2	Rủi ro về cơ sở vật chất liên quan tới thi đấu	114	4.38
		TC9.3	Rủi ro về cơ sở vật chất liên quan tới tập huấn chuyên môn	113	4.35
		TC9.4	Rủi ro về các công trình thể thao	116	4.46

Nhóm các rủi ro trong hoạt động TDDT

Rủi ro pháp lý: TC1.1, TC1.2, TC1.3, TC1.5, TC1.6, TC1.7, TC1.8, TC1.9

Rủi ro thương tích: TC2.1, TC2.2, TC2.3, TC2.4, TC2.5

Rủi ro tài chính: TC3.1, TC3.4, TC3.5, TC3.6, TC3.7

Rủi ro tổ chức sự kiện: TC4.1, TC4.2, TC4.3, TC4.4, TC4.5, TC4.6, TC4.7, TC4.8, TC4.9, TC4.10

Rủi ro trang thiết bị tập luyện: TC5.1, TC5.2, TC5.3, TC5.4, TC5.5, TC5.6

Nhóm các rủi ro bên ngoài hoạt động TDDT

Rủi ro thiên tai: TC6.1, TC6.2, TC6.3, TC6.4

Rủi ro bệnh dịch: TC7.1, TC7.2, TC7.3, TC7.4

Rủi ro môi trường: TC8.1, TC8.2, TC8.3, TC8.4, TC8.5

Rủi ro cơ sở vật chất: TC9.1, TC9.2, TC9.3, TC9.4

Các tiêu chí còn lại vì có điểm trung bình phòng vấn nhỏ hơn 3.41 điểm nên bị loại.

Như vậy, qua phòng vấn chúng tôi đã lựa chọn được 51 tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu lựa chọn được 3 nhóm phương pháp đánh giá rủi ro trong hoạt động

TDDT gồm: Nhóm phương pháp định lượng: Sử dụng phương pháp xác suất thống kê; Nhóm phương pháp tổng hợp: Sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp để đánh giá; Nhóm phương pháp dự báo tổn thất: Xác định tổn thất trung bình theo công thức đặt ra. Trên cơ sở đó, xác định được cách tính xác suất rủi ro theo 5 mức và mức độ rủi ro theo 5 mức.

Lựa chọn được 51 tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam cho 9 loại rủi ro thuộc 2 nhóm các rủi ro trong hoạt động TDDT và các rủi ro ngoài hoạt động TDDT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 (2018), *Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng*, Nxb Hồng Đức.

2. Đinh Tuấn Hải, Nguyễn Hữu Huế (2016), *Quản lý rủi ro trong xây dựng*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.

3. Nguyễn Cảnh Hiệp (2013), “Quản lý rủi ro tín dụng đầu tư phát triển của Ngân hàng Phát triển Việt Nam”, *Luận án tiến sĩ*, Học viện Tài chính.

4. Nguyễn Liên Hương (2013), *Bài giảng môn học quản lý rủi ro*, Đại học Xây dựng.

5. Đoàn Thị Hồng Vân (2002), *Quản lý rủi ro và khủng hoảng*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 12/10/2022, phản biện ngày 17/10/2022, duyệt in ngày 25/10/2022)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ yêu cầu cán bộ thể dục thể thao tích cực học tập và công tác

6. Trương Anh Tuấn

Nhận thức đúng để tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá thể dục thể thao

BÀI BÁO KHOA HỌC

11. Nguyễn Văn Phúc

Lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

17. Nguyễn Đại Dương; Bùi Trọng Duy

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định của học sinh trung học phổ thông các huyện miền núi tỉnh Bình Định

22. Nguyễn Văn Phúc; Bùi Sơn Long

Nghiên cứu giải pháp nâng cao thể lực chung cho học viên văn bằng 2 năm thứ nhất Trường Sĩ quan Lục quân 1

27. Tạ Hữu Hiếu; Hun Marady

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học cơ sở Sisowath, Thủ đô Phnompenh Campuchia

32. Ek Chansopheak

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Pursat, Campuchia

36. Lê Minh Uyên

Thực trạng công tác giảng dạy Bơi ếch cho học viên văn bằng 2, Trường Sĩ quan Lục quân I

41. Lý Đức Trường; Phạm Anh Tuấn

Kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

47. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Tất Dũng; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Thùy Dương

Thực trạng văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

53. Kith Odom

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Cao đẳng Thể dục thể thao Campuchia

56. Đặng Văn Dũng

Xác lập nội dung và phân phối chương trình huấn luyện năm thứ nhất – giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các cầu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

60. Im Sophea

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức nhanh cho vận động viên đội tuyển Bóng đá Trường Cao đẳng Thể dục Thể thao Thủ đô Phnom Penh, Campuchia

64. Sun Thea

Nghiên cứu lựa chọn bài tập thúc đẩy quá trình hồi phục tích cực sau tập luyện cho nam vận động viên Bóng đá U13, Trung tâm đào tạo Bóng đá Quốc gia Tonle Bati, Campuchia

69. Vũ Anh Tuấn

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ nhóm đòn đá trước cho nữ vận động viên Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Hà Nội

73. Bùi Thị Sáng

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nữ vận động viên đua thuyền Kayak cự ly 500m lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Đỗ Xuân Đặng

Sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giành “giải đặc biệt” tại Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu khoa học toàn quốc các cơ sở đào tạo về thể dục thể thao lần thứ XIII năm 2022

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho asked the sports staff to actively study and work

6. Truong Anh Tuan

Promote true perception in order to continue the process of sports socialization

ARTICLES

11. Nguyen Van Phuc

Selection of risk-assessing criteria in Sports activities in Vietnam

17. Nguyen Dai Duong; Bui Trong Duy

Current situation of factors affecting the extracurricular practice of Binh Dinh traditional martial arts of high school students in the mountainous districts in Binh Dinh province

22. Nguyen Van Phuc; Bui Son Long

Research on solutions to improve general fitness for Degree-2 freshmen at the Army Officer School 1

27. Ta Huu Hieu; Hun Marady

Situation of self-discipline and activeness in the Physical education lesson of students at Sisowath Secondary School, Phnom Penh Capital, Cambodia

32. Ek Chansopheak

Current status of mass sports movement in Pursat province – Cambodia

36. Le Minh Uyen

The situation of teaching breaststroke for students learning Degree-2 program, Army Officer School 1

41. Ly Duc Truong; Pham Anh Tuan

Job-searching results of Sports Bachelor majoring in Martial Arts and Boxing at Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

47. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Tat Dung; Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Thuy Duong

The current situation of students' reading culture at Bac Ninh Sports University

53. Kith Odom

Situation and demands for extracurricular physical training and sports of students at Cambodia College of Physical Education and Sports

56. Dang Van Dung

Establishing course content and distribution of the first-year training program – the initial training phase for the Northern Professional Chess Club

60. Im Sophea

Developing standards for assessing athletes' speed strength for the Football team at Phnom Penh Capital College of Physical Education and Sports, Cambodia

64. Sun Thea

Study on exercises selection used to promote active recovery after training for male U13 football athletes, Tonle Bati National Football Training Center, Cambodia

69. Vu Anh Tuan

Developing standards for assessing strength and speed of the front kick group for female Taekwondo athletes aged 12-14 at Hanoi Sports Training and Competition Center

73. Bui Thi Sang

Applying and evaluating the effectiveness of exercises used in speed endurance training for female 500m Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Do Xuan Dang

Student of Bac Ninh Sports University won a special prize at the XIII National Conference of Scientific Students Research of Physical Education and Sports Training Institutions in 2022

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 5-2022
(72)

